

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 22/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hán Văn Mai – Phó Hiệu trưởng Trường PTTH An Phước.

2. Ông Phạm Ngọc Minh – GD Trung tâm GDTN-GDTX huyện N.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen –Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam -Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 11/4/2022 đối với các bị cáo:

1. **Quảng Đại Anh G** - sinh ngày 10/6/2005, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bàlamôn; quốc tịch: Việt nam; con ông Quảng Đại B và bà Hán Thị T1; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 13/01/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N-Ninh Thuận (có mặt tại phiên tòa).

2. **Phú Văn H** -sinh ngày: 27/3/1999, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện N, Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bàlamôn; quốc tịch: Việt nam; con ông Phú Văn T (đã chết) và bà Đảng Lưu Thị T2; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 20/01/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N-Ninh Thuận (có mặt tại phiên tòa)

3. **Lưu Quang Thành S** - sinh ngày: 15/02/1999, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bàlamôn; quốc tịch: Việt nam; con ông Lưu Tấn S (đã chết) và bà Thị Q; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 20/01/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N-Ninh Thuận (có mặt tại phiên tòa).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Quảng Đại Anh G:** ông Quảng Đại B – sinh năm 1981 và bà Hán Thị T1 – sinh năm 1985 (là cha mẹ ruột của bị cáo G). Cùng trú: Thôn H, xã P, huyện N, Ninh Thuận (có mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Quảng Đại Anh G:** Ông Lâm Thế N- Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- **Người bị hại:**

1. Chị Quảng Thị Tôn Nữ Mộng Y - sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2. Bà Trần Thị N - sinh năm 1974 (có mặt).

3. Anh Phan Hải C - sinh năm 2001 (có mặt).

4. Anh Trần Thái H - sinh năm 1996 (có mặt).

5. Chị Nguyễn Thị Ngọc T - sinh năm 1999 (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Hán Thị T1 - sinh năm 1985 (có mặt).

Trú tại: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2. Bà Lộ Thị Mỹ P - sinh năm 1996 (vắng mặt).

3. Bà Đảng Lưu Thị T2 - sinh năm 1972 (vắng mặt).

4. Ông Châu Đình S (Chàng) - sinh năm 1999 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

5. Anh Hồ Ngọc H - sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Hiệp Kiệt, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 18/8/2021, Phú Văn H rủ Lưu Quang Thành S và Quảng Đại Anh G đi trộm cắp tài sản thì S, G đồng ý. Khoảng 03 giờ sáng ngày 19/8/2021, khi đi đến nhà chị Quảng Thị Tôn Nữ Mộng Y ở thôn C, xã P, huyện N, G và H đứng ngoài canh giới cho S đột nhập vào trong nhà chị Y trộm cắp tài sản gồm 01 cái điện thoại Iphone 11 Pro Max, 01 cái máy tính bảng Ipad, 01 cái điện thoại Samsung A51, 01 cái điện thoại Samsung đã hỏng, 02 cái túi xách nữ và 01 con heo đất đựng số tiền 260.000^d tiết kiệm. Sau khi trộm được tài sản, các bị cáo đem cất giấu tại khu đất trống tại thôn C. Khi bị mất tài sản, chị Y đã đến Công an trình báo sự việc. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐGTS-PTCKH ngày 20/8/2021 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện N kết luận tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị 47.235.410^d.

Trong quá trình điều tra bị cáo Quảng Đại Anh G khai nhận: Ngoài lần lấy trộm ngày 19/8/2021, bị cáo còn thực hiện 03 vụ trộm cắp khác cụ thể: **Lần 1:** Vào khoảng đầu tháng 7/2021 (không nhớ ngày), bị cáo đột nhập vào nhà một người dân ở xã P, trộm cắp 01 điện thoại hiệu OPPO. Sau đó bị cáo đưa cho Đảng Năng Bảo đem bán cho chị Lộ Thị Mỹ P được 380.000^d. Quá trình điều tra chưa xác định được bị hại và nơi thực hiện tội phạm. **Lần 2:** Vào ngày 22/7/2021, bị cáo đột nhập vào nhà chị Trần Thị N ở thôn H, xã

P, trộm cắp 02 cái máy tính bảng Samsung, 01 cái điện thoại Samsung, 01 cái điện thoại OPPO, 01 cái điện thoại hiệu Forme và 01 cái Ví da. Sau đó bị cáo đưa cho Đảng Năng Bảo đem bán một máy tính bảng Samsung cho chị Lộ Thị Mỹ P được 650.000^d, bán máy tính bảng Samsung còn lại cho bà Đảng Lưu Thị T2 được 800.000^d. Bị cáo bán điện thoại Samsung cho Châu Đình S được 400.000^d. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp 9.727.200^d (Theo Bản kết luận định giá tài sản số 38, ngày 23/9/2021 và số 05, ngày 18/02/2022 của Phòng Tài chính kế hoạch N). **Lần 3:** Vào ngày 30/7/2021, bị cáo đột nhập vào nhà của vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc T, anh Trần Thái H ở thôn H, xã P, trộm cắp 01 cái điện thoại hiệu iphone XS Max, 01 cái điện thoại OPPO, 01 cái điện thoại Nokia, 01 đôi bông tai vàng 0,6 chỉ và số tiền 2.700.000^d. Sau đó bị cáo đưa cho Lưu Quang Thành S đem bán điện thoại iphone XS Max cho anh Hồ Ngọc H tại Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm được 2.000.000^d. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 28.555.150^d. (Theo Bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 24/9/2021 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện N).

Sau khi gây án, các bị cáo Quảng Đại Anh G, Phú Văn H, Lưu Quang Thành S đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 04/01/2022, C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định truy nã. Ngày 10/01/2022, G bị bắt theo quyết định truy nã; đến ngày 17/01/2022 thì H bị bắt và sau đó S cũng đã ra đầu thú cùng ngày.

Đối với bà Đảng Lưu Thị T2, bà Lộ Thị Mỹ P, ông Châu Đình S, anh Hồ Ngọc H, khi tiêu thụ tài sản không biết những tài sản này là do các bị cáo trộm cắp mà có. Đối với Đảng Năng Bảo đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hiện Bảo không có mặt ở địa phương.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Ngọc T cho rằng, ngoài bị mất các tài sản nói trên, chị T còn mất số tiền 32.200.000^d và 02 nhẫn vàng. Anh Phan Hải C cho rằng còn mất 01 chiếc nhẫn vàng. C quan điều tra không chứng minh được bị cáo Quảng Đại Anh G đã lấy trộm các tài sản trên.

Về vật chứng của vụ án: Vật chứng thu giữ được trong vụ trộm cắp tài sản ngày 22/7/2021 gồm: 02 cái máy tính bảng hiệu Samsung. C quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bà Trần Thị N và anh Phan Hải C. Vật chứng thu giữ được trong vụ trộm cắp tài sản ngày 30/7/2021 gồm: 01 cái điện thoại hiệu iPhone; 01 cái điện thoại OPPO; 01 cái điện thoại hiệu Nokia. C quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho anh Trần Thái H. Vật chứng thu giữ được trong vụ trộm cắp tài sản ngày 19/8/2021 gồm: 02 cái điện thoại hiệu Samsung; 01 cái điện thoại hiệu Iphone; 01 cái máy tính bảng Ipad, 02 cái túi xách da, 01 Sổ hộ khẩu, 01 Giấy xác nhận. C quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chị Quảng Thị Tôn Nữ Mộng Y.

Về Trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị N yêu cầu bị cáo Quảng Đại Anh G bồi thường 2.731.200^d (gồm 01 điện thoại và 01 ốp máy tính bảng), Anh C yêu cầu bị cáo G bồi thường 1.092.000^d (01 điện thoại); Anh Trần Thái H và chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu bị cáo G bồi thường 4.877.400^d (gồm số tiền 2.700.000^d và 01 đôi bông tai trị giá 2.177.400^d). Bà Hán Thị T1 đồng ý thay bị cáo G bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Ngày 23/02/2022, bà T1 đã nộp số tiền 1.000.000^d tại C quan thi hành án dân sự huyện N để khắc phục một phần hậu quả.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát huyện N truy

tổ bị cáo Quảng Đại Anh G về tội “trộm cắp tài sản” tại khoản 2 Điều 173 BLHS, bị cáo Phú Văn H về tội “trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 173 BLHS, bị cáo Lưu Quang Thành S về tội “trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 173 BLHS và tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tranh luận Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1, Điều 52; Điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 54, 58 và Điều 91, 101 BLHS. Xử phạt bị cáo Quảng Đại Anh G từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1, Điều 52; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Phú Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 58; Khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Lưu Quang Thành S từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 06 đến 09 tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về dân sự công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quảng Đại Anh G.

Các bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của C quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên. Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào ngày 19/8/2021, bị cáo Phú Văn H rủ bị cáo Lưu Quang Thành S, Quảng Đại Anh G đi trộm cắp tài sản tại nhà chị Quảng Thị Tôn Nữ Mộng Y ở thôn C, xã P. Khi đến nhà chị Y, bị cáo Hi và G đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo S len lút đi vào trong nhà lấy trộm tài sản gồm: 01 cái điện thoại Iphone, 01 cái máy tính bảng Ipad, 02 cái điện thoại Samsung, 02 cái túi xách nữ và 01 con heo đất đựng số tiền 260.000^d. Tổng giá trị tài sản 47.235.410^d. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo G giữ vai trò là người giúp sức; bị cáo Hi là người rủ rê, lôi kéo giúp sức, còn bị cáo S là người thực hành.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Quảng Đại Anh G khai nhận ngoài lần trộm cắp ngày 19/8/2021, bị cáo còn thực hiện 03 lần trộm cắp khác tại địa bàn xã P cụ thể; **Lần 1**: Khoảng đầu tháng 7/2021 (không rõ ngày), bị cáo có trộm 01 điện thoại tại địa bàn xã P. Nhưng C quan Cảnh sát điều tra không xác định được người bị hại và nơi

xảy ra trộm cắp nên đã tách ra giải quyết bằng vụ án độc lập khác, vì vậy HĐXX không xem xét. **Lần 2:** Vào ngày 22/7/2021, bị cáo trộm cắp tại nhà bà Trần Thị N, anh Phan Hải C ở thôn H, xã P, gồm 02 cái máy tính bảng, 03 cái điện thoại và 01 cái Ví da với giá trị tài sản 9.727.200^d. **Lần 3:** Vào ngày 30/7/2021, bị cáo trộm cắp tại nhà chị Nguyễn Thị Ngọc T, anh Trần Thái H ở thôn H, xã P, gồm 03 cái điện thoại, 01 đôi bông tai và số tiền 2.700.000^d với giá trị tài sản 28.555.150^d. Như vậy tính từ ngày 22/7/2021 đến ngày 19/8/2021, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản là 85.517.760^d.

Đối với bị cáo Phú Văn H và Lưu Quang Thành S đã cùng với bị cáo Quảng Đại Anh G thực hiện chung 01 vụ trộm cắp tài sản ngày 19/8/2021 với tổng giá trị tài sản 47.235.410^d; Bị cáo S còn có hành vi tiêu thụ 01 điện thoại iphone XS Max do bị cáo G trộm cắp ngày 30/7/2021.

[4] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, các bản cung, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh luận tại phiên tòa. HĐXX kết luận bị cáo Quảng Đại Anh G phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Phú Văn H phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo Lưu Quang Thành S phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1, Điều 323 BLHS đúng như cáo trạng Viện kiểm sát huyện truy tố.

[5] Xét thấy: Bị cáo Phú Văn H và Lưu Quang Thành S là những người đã thành niên, riêng bị cáo Quảng Đại Anh G khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, các bị cáo đều nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành phạm tội của mình. Việc này chứng tỏ các bị cáo cố ý phạm tội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bên cạnh việc trộm cắp tài sản, bị cáo S còn có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản người khác. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn trong quá trình điều tra giải quyết vụ án. Do vậy cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Xét tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả, nhân thân của từng bị cáo:

[6.1] *Đối với bị cáo Quảng Đại Anh G:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngoài lần trộm cắp ngày 19/8/2021, bị cáo còn có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 22/7/2021 và ngày 30/7/2021 với tổng giá trị tài sản 85.517.760^d. HĐXX nhận thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để giảm nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội,

nên áp dụng nguyên tắc xét xử đối với bị cáo là người chưa thành niên theo quy định tại Điều 91, Điều 101 BLHS.

[6.2] *Đối với bị cáo Phú Văn H:* Đã cùng với bị cáo Quảng Đại Anh G, Lưu Quang Thành S thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản vào ngày 19/8/2021 với tổng giá trị 47.235.410^d; HĐXX nhận thấy bị cáo là người đã thành niên lại đi rủ rê người khác, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS;

[6.3] *Đối với Lưu Quang Thành S:* Đã cùng với bị cáo Phú Văn H, Quảng Đại Anh G thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản vào ngày 19/8/2021 với tổng giá trị 47.235.410^d; Ngoài ra bị cáo còn có hành vi tiêu thụ 01 điện thoại do bị cáo G trộm cắp ngày 30/7/2021 đem bán được 2.000.000^d và cùng bị cáo G tiêu xài hết số tiền này. HĐXX nhận thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội tiêu thụ tài sản bị cáo đã chuột lại điện thoại đã bán và trả lại cho bị hại nên đã khắc phục được hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự và quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quảng Đại Anh G là phù hợp.

[8] *Về các vấn đề khác:* Đối với Đảng Năng Bảo đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hiện Bảo không có mặt ở địa phương nên C quan điều tra tách ra xử lý sau, vì vậy HĐXX không xét.

Đối với bà Đảng Lưu Thị T2, chị Lộ Thị Mỹ P, anh Châu Đình S, anh Hồ Ngọc H, khi tiêu thụ tài sản do Đảng Năng Bảo, Quảng Đại Anh G, Lưu Quang Thành S bán, đều không biết những tài sản này là do các bị cáo trộm cắp nên C quan điều tra không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp nên HĐXX không xét.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Ngọc T cho rằng ngoài bị mất các tài sản nói trên, chị T còn bị mất số tiền 32.200.000^d và 02 nhẫn vàng. Còn anh Phan Hải C cho rằng còn bị mất 01 chiếc nhẫn vàng. Tuy nhiên, C quan điều tra không chứng minh được bị cáo Quảng Đại Anh G đã lấy trộm các tài sản trên, vì vậy HĐXX không xét.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Quảng Thị Tôn Nữ Mộng Y đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì. Bà Trần Thị N, anh Phan Hải C, anh Trần Thái H đã nhận lại một số tài sản bị mất trộm. Tại phiên tòa bà N tiếp tục yêu cầu bị cáo Quảng Đại Anh G bồi thường 2.731.200^d (gồm 01 điện thoại và 01 ốp máy tính bảng), Anh C yêu cầu bị cáo G bồi thường 1.092.000^d (01 điện thoại); Anh Trần Thái H và chị Nguyễn Thị

Ngọc T yêu cầu bị cáo G bồi thường 4.877.400^d (gồm số tiền 2.700.000^d và 01 đôi bông tai trị giá 2.177.400^d). Xét yêu cầu bồi thường của các bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Hán Thị T1 (mẹ bị cáo Quảng Đại Anh G) đồng ý thay bị cáo G (người chưa thành niên) bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của các bị hại là bà N, anh C, anh H. Các bị hại đều đồng ý để bà Hán Thị T1 thay bị cáo G bồi thường cho mình. Vì vậy HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa đại diện hợp pháp của bị cáo và người bị hại. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000^d bà Hán Thị T1 đã nộp tại C quan thi hành án dân sự huyện N theo biên lai số 0000348 ngày 23/02/2022 để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu 200.000^d án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ vào:** điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Quảng Đại Anh G phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Quảng Đại Anh G **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 10/01/2022.

2. **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Tuyên bố: Bị cáo Phú Văn H phạm tội “trộm cắp tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Phú Văn H **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 17/01/2022.

3. **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Lưu Quang Thành S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lưu Quang Thành S **12** (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323, điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Lưu Quang Thành S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt: Bị cáo Lưu Quang Thành S **06** (sáu) tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

*Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Lưu Quang Thành S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 17/01/2022.

4. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường dân sự: Bà Hán Thị T1 (mẹ bị cáo

Quảng Đại Anh G–người chưa thành niên) phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền 2.731.200^d (Hai triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, hai trăm đồng); Bồi thường cho anh Phan Hải C số tiền 1.092.000^d (Một triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng) và Bồi thường cho anh Trần Thái H số tiền 4.877.400^d (Bốn triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng) bà Hán Thị T1 đã nộp thay bị cáo Quảng Đại Anh G tại C quan thi hành án dân sự huyện N theo biên lai số 0000348 ngày 23/02/2022 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Quảng Đại Anh G, Phú Văn H, Lưu Quang Thành S, mỗi người phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Hán Văn Mai và ông Phạm Ngọc Minh.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Phú Văn H, Quảng Đại Anh G, Lưu Quang Thành S về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1, khoản 2 Điều 173 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên C sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử (HĐXX) thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo Quảng Đại Anh G:

HĐXX thống nhất ý kiến đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo Quảng Đại Anh G phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Quảng Đại Anh G **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 10/01/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo Phú Văn H:

HĐXX thống nhất ý kiến đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo Phú Văn H phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Phú Văn H **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 17/01/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo Lưu Quang Thành S:

HĐXX thống nhất ý kiến đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo Lưu Quang Thành S phạm tội “trộm cắp tài sản”, và phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Quang Thành S 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Quang Thành S 06 (sáu) tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

*Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Lưu Quang Thành S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 17/01/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX thống nhất áp dụng Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự:

Bà Hán Thị T1 (mẹ bị cáo Quảng Đại Anh G—người chưa thành niên) phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền 2.731.200^d (Hai triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, hai trăm đồng); Bồi thường cho anh Phan Hải C số tiền 1.092.000^d (Một triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng) và Bồi thường cho anh Trần Thái H số tiền 4.877.400^d (Bốn triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng) bà Hán Thị T1 đã nộp thay bị cáo Quảng Đại Anh G tại C quan thi hành án dân sự huyện N theo biên lai số 0000348 ngày 23/02/2022 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về án phí:

HĐXX thống nhất áp dụng: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Quảng Đại Anh G, Phú Văn H, Lưu Quang Thành S, mỗi người phải chịu 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Về Quyết định tạm giam:

HĐXX thống nhất áp dụng Điều 329 Bộ luật hình sự;

Quyết định tạm giam các bị cáo Quảng Đại Anh G, Phú Văn H, Lưu Quang Thành S 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2022), để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 18/2022/HSST-QĐTG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và ông Hán Văn Mai.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 22/4/2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo **Quảng Đại Anh G** - sinh ngày 10/6/2005.

Nơi sinh: tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: không.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **18** (mười tám) tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54, Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- VKSND huyện N;
- Bị cáo;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 19/2022/HSST-QĐTG

**Dương Thị Xuân Thủy
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và ông Hán Văn Mai.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 22/4/2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo **Phú Văn H** - sinh năm 1999.

Nơi sinh: tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: không.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **12** (mười hai) tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Theo khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- VKSND huyện N ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2022/HSST-QĐTG

N, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và ông Hán Văn Mai.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 22/4/2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo **Lưu Quang Thành S** - sinh năm 1999.

Nơi sinh: tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: không.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 12 (mười hai) tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 06 (sáu) tháng tù giam về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lưu Quang Thành S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **18** (mười tám) tháng tù giam.

Theo khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; Khoản 1 Điều 323; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- VKSND huyện N ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy